TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2017
"V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Na Rinh
2. Bà Lê Hồng Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Hồng Bảo Duyên, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Lê Vũ L, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Dương Hồng Bảo D trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013 chị và anh Lê Vũ L xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống giữa chị và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn luôn bất hòa, cải vã, anh L hay uống rượu, không chăm lo làm ăn, nhiều lần chị có khuyên anh sửa đổi tính tình nhưng anh L không sửa đổi nên chị đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp S, xã M

sống từ tháng 03 năm 2017 đến nay. Nay thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ L.

- Về con chung: Trong quá trình sống chung có một người con tên Lê Bảo T sinh ngày 05/4/2015 hiện chị D đang nuôi dưỡng. Nay chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T; về vấn đề cấp dưỡng chị D không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Chị D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Vũ L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh L có lời khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L thống nhất theo lời trình bày của chị Dương Hồng Bảo D, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nhiều lần cải vã nên không còn chung sống với nhau, anh L nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không hàn gắn được. Do đó anh L đồng ý ly hôn với chị Dương Hồng Bảo D.

- Về con chung: Anh L thống nhất theo trình bày của chị D nhưng việc chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con thì anh không đồng ý mà anh L yêu cầu được quyền nuôi con, nếu anh nuôi con thì vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Anh L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên anh L nhiều lần chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh Linh. Về con chung đề nghị giao cháu Lê Bảo T cho chị D được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lê Vũ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố ý vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Dương Hồng Bảo D xin ly hôn với anh Lê Vũ L và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa chị Dương Hồng Bảo D và anh Lê Vũ L chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị D và anh L là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị D và anh L luôn bất đồng quan điểm, hiện không còn chung sống với nhau và từ khi anh chị không sống chung thì không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại và nhiều lần được hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, giữa anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị D yêu cầu ly hôn được anh L đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Hồng Bảo D.

- Về nuôi con chung: Chị D và anh L xác định có một con chung tên Lê Bảo T sinh ngày 05/4/2015, chị D và anh L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy cháu T sinh ngày 05/4/2015 tính đến nay ngày 28/8/2017 cháu T dưới 36 (Ba mươi sáu) tháng tuổi. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để nuôi dưỡng hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con" và xét thấy sau khi anh chị không còn chung sống với nhau thì cháu Bảo T là do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian nuôi cháu T thì chị D đảm bảo cuộc sống của con được phát triển tốt, do đó nếu giao cháu Bảo T cho anh L nuôi sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của cháu và không đúng quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bảo T cho chị D được quyền, chăm sóc, nuôi dưỡng mới đảm bảo phát triển ổn định tâm lý, sức khỏe của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị D và anh L không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong quá trình giải quyết chị D và anh L không có tranh chấp, không có khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Hồng Bảo D phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Hồng Bảo D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Hồng Bảo D được ly hôn với anh Lê Vũ L.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Bảo T sinh ngày 05/4/2015 cho chị Dương Hồng Bảo D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Lê Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Hồng Bảo D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010686, ngày 14 tháng 6 năm 2017 do chị D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lê Vũ L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Thoa